

Kiên Giang, ngày 26 tháng 4 năm 2014

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI KIÊN GIANG-KBT**

Hôm nay, ngày 26/4/2014, Công ty cổ phần Gạch Ngói Kiên Giang đã tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 tại Hội trường Cty TNHH MTV Đầu tư phát triển nhà Kiên Giang, số 501 Mạc Cửu, Phường Vĩnh Quang, Tp. Rạch Giá – Kiên Giang với 47 cổ đông tham dự, đại diện hợp pháp cho 2.655.926 cổ phần, tương đương 2.655.926 số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Qua một buổi làm việc với tinh thần dân chủ, khách quan và tập trung cao Đại hội đã thảo luận và đi đến thống nhất quyết nghị các vấn đề trong ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 cụ thể như sau :

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 của Giám đốc và Báo cáo thực hiện Nghị quyết năm 2013 của HĐQT đã được trình bày tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

**Một số chỉ tiêu cơ bản:**

**1. Tình hình tài chính năm 2013**

ĐVT: Đồng

<b>A/ Tài sản Ngắn hạn:</b>	<b>17.061.462.473</b>	<b>A/ Nợ phải trả:</b>	<b>49.175.317.277</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	935.827.737	Nợ ngắn hạn	28.651.245.948
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.742.340.199	Nợ dài hạn	20.524.071.329
Hàng tồn kho	6.460.491.944		
Tài sản ngắn hạn khác	922.802.593		
<b>B/ Tài sản dài hạn</b>	<b>65.139.307.067</b>	<b>B/Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>33.025.452.263</b>
Tài sản cố định	60.301.242.607	+ VĐT Chủ sở hữu	30.016.990.000
Tài sản dài hạn khác	4.838.064.460	+ Quỹ dự phòng Tài chính	1.326.242.386
		+ Lợi nhuận chưa PP	1.679.044.497
		+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.175.380
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.200.769.540</b>		<b>82.200.769.540</b>

**2-Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:**

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
1	Tổng Doanh thu:	01	36.737.284.815
2	Giá vốn hàng bán	11	24.991.031.391
3	Lợi nhuận gộp	20	11.746.253.424
4	Doanh thu hoạt động tài chính	21	150.292.738
5	Chi phí tài chính	22	3.144.587.515
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	<i>3.144.587.515</i>
6	Chi phí bán hàng	24	4.473.644.926
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.492.735.686

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	785.578.035
9	Thu nhập khác	31	479.357.893
10	Chi phí khác	32	315.413.319
11	Lợi nhuận khác	40	163.944.574
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	949.522.609
13	Lợi nhuận sau thuế	60	551.301.337
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	184

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 đã được trình bày tại Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2013 và trích lập các quỹ:

Stt	Diễn giải	Căn cứ trích lập	Giá trị (đồng)
1.	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2013</b>		<b>949.522.609</b>
2.	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 phải nộp		153.248.264
3.	Thuế TNDN năm 2013 hoãn lại .		244.973.008
4.	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	55.130.134
5.	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	27.565.067
6.	Trích quỹ từ thiện xã hội		90.000.000
7.	<b>Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ</b>		<b>378.606.136</b>
8.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối ( <i>số tiền này do được miễn thuế TNDN để lại đến 31/12/2012</i> ) là:		1.300.438.361
9.	<b>Cổ tức năm 2013.</b>	<b>1,26%</b>	<b>378.606.136</b>
10.	Lợi nhuận chưa phân phối (8+9)		1.679.044.497
11.	<b>Tạm chi cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt (*)</b>	<b>2%</b>	<b>600.339.800</b>
12.	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức năm 2013</b>		<b>1.078.704.697</b>

(\*) Chia cổ tức năm 2013 là 2%/vốn điều lệ = 600.339.800 đồng.

- Trong đó :

+ Số tiền năm 2013 là : 378.606.136 đồng = 1,26%/vốn điều lệ.

+ Số tiền còn lại là : 221.733.644 đồng (lấy từ nguồn miễn giảm thuế để lại hoặc tạm mượn cổ tức năm 2014 chia thêm cho đủ 2% ).

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1. Tổng Doanh thu :	Triệu đồng	54.366,492
2. Tổng Chi phí :	“	51.650,986
3. Lợi nhuận trước thuế :	“	2.715,506
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn	%	7,06
5. Tỷ lệ cổ tức/năm	%	6,0
6. Đơn giá tiền lương theo sản lượng sản xuất và tiêu thụ	đồng/viên	130

b. Trích từ lợi nhuận sau thuế 90 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội.

**Điều 6: Hoạt động SXKD khác:**

- Tiếp tục khai thác tận thu bán đất bùn (tầng phủ của mỏ sét) nhằm bù đắp chi phí trong hoạt động của công ty.

**Điều 7:** Đại hội cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, với điều kiện là những đơn vị có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCK Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014.

**Điều 8:** Thống nhất tờ trình phương thức chi trả cổ tức năm 2014 một lần/năm.

**Điều 9:** Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2014 : **216.000.000đồng** ( Mức chi như năm 2013).

**Điều 10:** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 26/04/2014.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2014  
CHỦ TỌA



**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Công ty TNHH MTV ĐTPTN KG
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Chi nhánh TTLKCK TP. HCM;
- Lưu: VP Cty.

LƯ VĂN CÒN

-----

**BIÊN BẢN ĐẠI HỘI**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2014**

*Đại hội khai mạc lúc 8 giờ 20, ngày 26/04/2014, tại hội trường Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Nhà Kiên Giang.*

**I. PHẦN NGHI THỨC:**

1. Toàn thể đại hội chào cờ.
2. Ông Võ Văn Phụng thay mặt Ban tổ chức đại hội phát biểu tuyên bố lý do, khai mạc Đại hội.
3. Ông Nguyễn Tùng Dương thay mặt ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cổ đông và đại diện cổ đông tham dự có mặt 47 cổ đông sở hữu và được uỷ quyền 2.655.926 cổ phần đạt tỷ lệ 88,48% đủ điều kiện tiến hành đại hội theo quy định.
4. Ông Võ Văn Phụng thay mặt Ban tổ chức đại hội giới thiệu đề cử đoàn chủ tịch điều hành đại hội và thư ký đại hội. Đại hội thống nhất biểu quyết tán thành danh sách đoàn chủ tịch và thư ký đại hội gồm các ông bà có tên sau:

**a. Danh sách đoàn chủ tịch đại hội:**

1. Ông: *Lư Văn Còn* - Chủ tịch HĐQT Cty
2. Ông: *Lâm Duy Khánh* - Thành viên HĐQT - Giám đốc Cty
3. Ông: *Nguyễn Văn Út* - Thành viên HĐQT Cty

**b. Danh sách thư ký Đại hội:**

1. Ông: *Nguyễn Phúc Đình* - PP. Kinh Doanh Cty
2. Bà: *Đặng Thị Kim Uyên* - Kế toán tổng hợp Cty

5. Ông Võ Văn Phụng thông qua chương trình đại hội. Đại hội biểu quyết thống nhất nội dung chương trình đại hội.

6. Ông Nguyễn Văn Út thông qua Quy chế làm việc và quy định về thể lệ biểu quyết tại đại hội.

**II. PHẦN NỘI DUNG:**



1. Ông Lâm Duy Khánh thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014.

2. Ông Lữ Văn Còn thông qua Báo cáo thực hiện nghị quyết ĐHĐCD năm 2013 của HĐQT, phương hướng và giải pháp hoạt động trong năm 2014.

3. Ông Nguyễn Tùng Dương trình bày Báo cáo của BKS về tình hình hoạt động của Công ty cổ phần gạch ngói Kiên Giang năm 2013.

4. Đoàn Chủ tịch lần lượt thông qua các tờ trình:

4.1. Tờ trình *Phê duyệt Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2013.*

4.2. Tờ trình *Báo cáo tóm tắt tài chính năm 2013 đã được kiểm toán.*

4.3. Tờ trình về việc *phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2013 và trích lập các quỹ.*

4.4. Tờ trình *Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014.*

4.5. Tờ trình về việc *lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2014.*

4.6. Tờ trình về việc *phương thức trả cổ tức năm 2014.*

4.7. Tờ trình về việc *mức chi thù lao HĐQT và BKS năm 2014.*

5. Đại hội thảo luận.

- Đại hội thống nhất nội dung dự thảo.

6. Giới thiệu Ban kiểm phiếu.

**\* Ban kiểm phiếu gồm:**

1. Ông: Nguyễn Tùng Dương - Trưởng Ban kiểm soát

2. Ông: Nguyễn Chí Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát

3. Bà: Nguyễn Thị Cẩm Minh - Cổ đông

7. Ban kiểm phiếu thông qua các nội dung biểu quyết tại Đại hội.

8. Đại hội tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

9. Ông Nguyễn Tùng Dương báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung biểu quyết tại đại hội đồng cổ đông.

10. Ông Lâm Duy Khánh - Thành viên HĐQT thông qua nghị quyết đại hội. Đại hội thống nhất biểu quyết "Nghị quyết Đại hội" với các nội dung sau:

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2013 của Giám đốc và Báo cáo thực hiện Nghị quyết năm 2013 của HĐQT đã được trình bày tại Đại hội (tài liệu đính kèm).

\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31%

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán DTL.

**Một số chỉ tiêu cơ bản:**

**1. Tình hình tài chính năm 2013:**

ĐVT: Đồng

<b>A/ Tài sản Ngắn hạn:</b>	<b>17.061.462.473</b>	<b>A/ Nợ phải trả:</b>	<b>49.175.317.277</b>
- Tiền và các khoản tương đương tiền	935.827.737	Nợ ngắn hạn	28.651.245.948
Các khoản phải thu ngắn hạn	8.742.340.199	Nợ dài hạn	20.524.071.329
Hàng tồn kho	6.460.491.944		
Tài sản ngắn hạn khác	922.802.593		
<b>B/ Tài sản dài hạn</b>	<b>65.139.307.067</b>	<b>B/Vốn chủ sở hữu:</b>	<b>33.025.452.263</b>
Tài sản cố định	60.301.242.607	+ VĐT Chủ sở hữu	30.016.990.000
Tài sản dài hạn khác	4.838.064.460	+ Quỹ dự phòng Tài chính	1.326.242.386
		+ Lợi nhuận chưa PP	1.679.044.497
		+ Nguồn kinh phí và quỹ khác	3.175.380
<b>Tổng cộng</b>	<b>82.200.769.540</b>		<b>82.200.769.540</b>



**2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013:**

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
1	Tổng Doanh thu:	01	36.737.284.815
2	Giá vốn hàng bán	11	24.991.031.391
3	Lợi nhuận gộp	20	11.746.253.424
4	Doanh thu hoạt động tài chính	21	150.292.738
5	Chi phí tài chính	22	3.144.587.515
	<i>Trong đó: Lãi vay phải trả</i>	23	<i>3.144.587.515</i>
6	Chi phí bán hàng	24	4.473.644.926

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2013
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	3.492.735.686
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	30	785.578.035
9	Thu nhập khác	31	479.357.893
10	Chi phí khác	32	315.413.319
11	Lợi nhuận khác	40	163.944.574
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	50	949.522.609
13	Lợi nhuận sau thuế	60	551.301.337
14	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	184

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31%**

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 đã được trình bày tại Đại hội (theo tài liệu đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, cổ tức năm 2013 và trích lập các quỹ:

STT	Diễn giải	Căn cứ trích lập	Giá trị (đồng)
1	<b>Lợi nhuận trước thuế năm 2013</b>		<b>949.522.609</b>
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013 phải nộp		153.248.264
3	Thuế TNDN năm 2013 hoãn lại .		244.973.008
4	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%	55.130.134
5	Trích quỹ dự phòng tài chính	5%	27.565.067
6	Trích quỹ từ thiện xã hội		90.000.000
7	<b>Lợi nhuận còn lại sau trích lập quỹ</b>		<b>378.606.136</b>
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối ( <i>số tiền này do được miễn thuế TNDN để lại đến 31/12/2012</i> ) là:		1.300.438.361
9	<b>Cổ tức năm 2013.</b>	<b>1,26%</b>	<b>378.606.136</b>
10	Lợi nhuận chưa phân phối (8+9)		1.679.044.497
11	<b>Tạm chi cổ tức năm 2013 bằng tiền mặt (*)</b>	<b>2%</b>	<b>600.339.800</b>
12	<b>Lợi nhuận còn lại sau khi chia cổ tức năm 2013</b>		<b>1.078.704.697</b>

(\*) Chia cổ tức năm 2013 là 2%/vốn điều lệ = 600.339.800 đồng.

- Trong đó:

+ Số tiền năm 2013 là: 378.606.136 đồng = 1,26%/vốn điều lệ.

+ Số tiền còn lại là: 221.733.644 đồng (lấy từ nguồn miễn giảm thuế để lại hoặc tạm mượn cổ tức năm 2014 chia thêm cho đủ 2%).

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**

**Điều 5:** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.

a. Các chỉ tiêu chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số liệu
1. Tổng Doanh thu	Triệu đồng	54.366,492
2. Tổng Chi phí	"	51.650,986
3. Lợi nhuận trước thuế	"	2.715,506
4. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn	%	7,06
5. Tỷ lệ cổ tức/năm	%	6,0
6. Đơn giá tiền lương theo sản lượng sản xuất và tiêu thụ	đồng/viên	130

b. Trích từ lợi nhuận sau thuế 90 triệu đồng để làm công tác từ thiện xã hội.

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**

**Điều 6:** Hoạt động SXKD khác:

Tiếp tục khai thác tận thu bán đất bùn (tầng phủ của mỏ sét) nhằm bù đắp chi phí trong hoạt động của công ty.

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**

**Điều 7:** Đại hội cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị quyết định chọn lựa Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty, với điều kiện là những đơn vị có tên trong danh sách được chấp thuận của UBCK Nhà nước để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2014.

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**

**Điều 8:** Thống nhất tờ trình phương thức chi trả cổ tức năm 2014 một lần/năm.

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**

**Điều 9:** Thống nhất chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2014: **216.000.000 đồng** (Mức chi như năm 2013).

**\* Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 97,31 %**





**Điều 10:** Đại hội đồng cổ đông nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và Ban kiểm soát triển khai thực hiện nội dung Nghị quyết theo đúng quy định.


11. Thông qua toàn văn biên bản được đại hội thống nhất.

### **III. BẾ MẠC:**

- Đại hội kết thúc vào lúc 10 giờ 20 phút cùng ngày.

\* Biên bản được lập thành 10 bản có giá trị như nhau.

**THỦ KÝ ĐẠI HỘI**

  
*Nguyễn Phúc Đình*

  
*Đặng Thị Kim Uyên*

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH  
CHỦ TỌA**



*Lưu Văn Còn*